

# PHẦN I – HTML

---

## 1. HTML là gì? Khác nhau giữa HTML, XHTML và HTML5?

- **HTML (HyperText Markup Language)**: Ngôn ngữ đánh dấu để xây dựng cấu trúc website.
- **XHTML**: Giống HTML nhưng tuân thủ chặt chẽ cú pháp XML (ví dụ: thẻ phải đóng, thuộc tính viết thường).
- **HTML5**: Phiên bản mới nhất, hỗ trợ thẻ semantic (`<header>`, `<footer>`, `<section>`), multimedia (`<video>`, `<audio>`), và API mới (Canvas, Local Storage).

## 2. Doctype trong HTML dùng để làm gì?

- Doctype khai báo phiên bản HTML để trình duyệt render đúng cách.
- Ví dụ: `<!DOCTYPE html>` cho HTML5.

## 3. Thẻ inline và block khác nhau thế nào?

- **Block**: Chiếm trọn 1 dòng, có thể chứa thẻ block/inline khác (`<div>`, `<p>`, `<section>`).
- **Inline**: Chỉ chiếm nội dung vừa đủ, không xuống dòng (`<span>`, `<a>`, `<strong>`).

## 4. Semantic HTML là gì?

- Sử dụng thẻ HTML có ý nghĩa mô tả nội dung thay vì chỉ trình bày.
- Ví dụ: `<header>`, `<main>`, `<nav>`, `<footer>`, `<article>`.
- **Lợi ích**: Tốt cho SEO, code dễ hiểu, hỗ trợ accessibility.

## 5. Thuộc tính alt của thẻ `<img>` dùng để làm gì?

- Hiển thị text thay thế khi ảnh không load được.
- Tốt cho SEO (Google Image search).
- Hỗ trợ người khiếm thị (screen reader).

## 6. Sự khác nhau giữa `<div>` và `<span>`?

- `<div>`: Thẻ block, dùng để nhóm phần tử lớn.
- `<span>`: Thẻ inline, dùng để nhóm văn bản nhỏ.

## 7. Thẻ `<meta>` là gì?

- Cung cấp metadata cho trang web (không hiển thị trực tiếp).
- Ví dụ:
  - `<meta charset="UTF-8">` (bảng mã ký tự).
  - `<meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">` (responsive).
  - `<meta name="description" content="...">` (SEO).

## 8. Thẻ `<script>`, `<link>`, `<style>` nên đặt ở đâu?

- `<link>` và `<style>`: Trong `<head>`.
- `<script>`:
  - Trước `</body>` để không chặn render.
  - Hoặc trong `<head>` với `defer/async`.

## 9. Khác nhau giữa `id` và `class`?

- `id`: Duy nhất trong trang, dùng để định danh phần tử.
- `class`: Có thể dùng nhiều lần, để nhóm nhiều phần tử.

## 10. Khác biệt giữa `<section>`, `<article>`, `<aside>`, `<nav>`?

- `<section>`: Nhóm nội dung theo chủ đề.
- `<article>`: Nội dung độc lập (tin tức, bài viết).
- `<aside>`: Nội dung phụ (quảng cáo, sidebar).
- `<nav>`: Menu điều hướng.

## 11. Local Storage, Session Storage và Cookies khác nhau thế nào?

- **LocalStorage**: Lưu trữ lâu dài, không hết hạn.
- **SessionStorage**: Lưu trong session, mất khi đóng tab/trình duyệt.
- **Cookies**: Dung lượng nhỏ (~4KB), gửi kèm request đến server, thường dùng cho xác thực.

## 12. HTML5 có những API nào phổ biến?

- Canvas API (vẽ đồ họa).
- Geolocation API (lấy vị trí người dùng).
- Web Storage API (LocalStorage, SessionStorage).
- WebSocket API (giao tiếp real-time).
- Drag & Drop API.
- History API.

## 13. Khác nhau giữa `<em>`, `<i>` và `<strong>`, `<b>`?

- `<em>`: Nhấn mạnh ngữ nghĩa (thường in nghiêng).
- `<i>`: Chỉ là trình bày (in nghiêng).
- `<strong>`: Nhấn mạnh ngữ nghĩa quan trọng (thường in đậm).
- `<b>`: Chỉ là trình bày (in đậm).

## 14. Có những loại input trong `<input>` nào?

- `text`, `password`, `email`, `number`, `url`, `search`, `tel`.
- `checkbox`, `radio`.
- `date`, `time`, `datetime-local`, `month`, `week`.
- `file`, `color`, `range`.
- `submit`, `reset`, `button`.

### 15. Thẻ `<form>` có những thuộc tính quan trọng nào?

- **action**: URL xử lý dữ liệu.
- **method**: `GET` (query string) hoặc `POST` (body).
- **enctype**: Kiểu mã hóa (`application/x-www-form-urlencoded`, `multipart/form-data`, `text/plain`).

### 16. Lazy loading trong `<img loading="lazy">`?

- Chỉ load ảnh khi gần hiển thị trong viewport → tối ưu tốc độ.

### 17. Progressive Enhancement và Graceful Degradation?

- **Progressive Enhancement**: Bắt đầu từ tính năng cơ bản → thêm nâng cao.
- **Graceful Degradation**: Xây dựng bản full → giảm bớt để tương thích trình duyệt cũ.

### 18. Khác nhau giữa `<iframe>` và `<embed>`?

- `<iframe>`: Nhúng tài liệu HTML khác.
- `<embed>`: Nhúng nội dung ngoài (video, PDF, Flash).

### 19. CORS là gì?

- **Cross-Origin Resource Sharing**: Cơ chế cho phép/chặn tài nguyên từ domain khác.

### 20. Khi nào nên dùng `<button>` thay vì `<a>`?

- `<a>`: Dùng để điều hướng (link).
- `<button>`: Dùng để thực hiện hành động (submit form, gọi JS).

## PHẦN II – CSS

---

### 1. CSS là gì? Inline, Internal và External CSS khác nhau thế nào?

- **CSS (Cascading Style Sheets)**: Ngôn ngữ định dạng giao diện website.
- **Inline**: Viết trực tiếp trong thẻ (`style="..."`).
- **Internal**: Viết trong `<style>` ở `<head>`.
- **External**: File `.css` liên kết bằng `<link>`. (Tốt nhất cho maintain).

### 2. Box Model trong CSS gồm gì?

- Content → Padding → Border → Margin.

### 3. Position trong CSS có mấy loại?

- `static` (mặc định).
- `relative` (tương đối với vị trí ban đầu).
- `absolute` (tương đối với phần tử cha có position).
- `fixed` (cố định theo viewport).

- **sticky** (kết hợp relative + fixed).

#### 4. Khác nhau giữa relative, absolute, fixed và sticky?

- **relative**: Dịch chuyển so với chính nó.
- **absolute**: Dịch chuyển so với phần tử cha gần nhất có position.
- **fixed**: Luôn cố định theo màn hình.
- **sticky**: Dính khi scroll tới ngưỡng.

#### 5. Flexbox là gì?

- Hệ thống layout 1 chiều (row hoặc column).
- **Thuộc tính quan trọng**:
  - **Container**: **display**: flex, justify-content, align-items, flex-wrap.
  - **Item**: flex, align-self, order.

#### 6. CSS Grid là gì? So sánh Flexbox và Grid?

- **Grid**: Layout 2 chiều (hàng và cột).
- **Flexbox**: Layout 1 chiều.
- **So sánh**: Flexbox linh hoạt cho UI nhỏ; Grid mạnh khi làm bố cục tổng thể.

#### 7. Z-index hoạt động thế nào?

- Quyết định thứ tự chồng lớp.
- Chỉ hoạt động trên phần tử có **position** (khác **static**).

#### 8. Inline, Block, Inline-block khác nhau?

- **inline**: Không xuống dòng, chỉ chiếm nội dung.
- **block**: Chiếm full chiều ngang, xuống dòng.
- **inline-block**: Vừa inline vừa cho phép set **width/height**.

#### 9. Pseudo-class và Pseudo-element?

- **Pseudo-class**: Trạng thái (**:hover**, **:focus**, **:nth-child()**).
- **Pseudo-element**: Tạo nội dung ảo (**::before**, **::after**).

#### 10. Media Queries là gì?

- Cú pháp CSS cho responsive, áp dụng theo kích thước màn hình.
- Ví dụ:

```
@media (max-width: 768px) {  
  body {  
    font-size: 14px;  
  }  
}
```

## 11. Responsive design là gì?

- Website hiển thị tốt trên mọi thiết bị → dùng media queries, flex, grid, % thay px.

## 12. Mobile-first vs Desktop-first?

- **Mobile-first:** Viết CSS cho mobile trước → mở rộng bằng `min-width`.
- **Desktop-first:** Viết CSS cho desktop trước → thu nhỏ bằng `max-width`.

## 13. Rem, Em, Px, %, Vw, Vh khác nhau?

- `px`: Giá trị cố định.
- `em`: Phụ thuộc `font-size` phần tử cha.
- `rem`: Phụ thuộc `font-size` root (html).
- `%`: Theo phần tử cha.
- `vw`, `vh`: Theo viewport (chiều rộng, chiều cao).

## 14. CSS Specificity là gì?

- Thứ tự ưu tiên: `!important` > inline style > `id` > `class/pseudo-class` > `element`.

## 15. Transition vs Animation?

- **Transition:** Chuyển động khi có thay đổi trạng thái.
- **Animation:** Có keyframe, chạy liên tục.

## 16. Keyframes trong CSS Animation?

- Xác định trạng thái tại từng mốc % thời gian.
- Ví dụ:

```
@keyframes move {  
  0% {  
    left: 0;  
  }  
  100% {  
    left: 100px;  
  }  
}
```

## 17. CSS Variables?

- Khai báo biến:

```
:root {  
  --main-color: red;  
}  
div {
```

```
color: var(--main-color);  
}
```

- **Ưu điểm:** Dễ tái sử dụng, thay đổi linh hoạt.

#### 18. Critical CSS là gì?

- CSS cần thiết để render giao diện trên màn hình đầu tiên.
- Tách critical CSS để tăng tốc độ load.

#### 19. CSS Preprocessor (SASS, LESS)?

- Ngôn ngữ mở rộng cho CSS (có biến, vòng lặp, mixin).
- **Ưu:** Dễ maintain, tái sử dụng.
- **Nhược:** Cần compile sang CSS.

#### 20. CSS BEM là gì?

- **Block, Element, Modifier** – cách đặt tên class rõ ràng:
  - **Block:** `.card`
  - **Element:** `.card__title`
  - **Modifier:** `.card--active`